

-----00000-----

Số: 06/2026/CV-TVQN

(V/v: Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt động
thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Thực hiện công văn số 2099/SXD-QLCL ngày 12/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện các nội dung liên quan đến điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng Quảng Ninh công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng Quảng Ninh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5701591670 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 03 năm 2012. Đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 03 tháng 06 năm 2024.

Địa chỉ: Số nhà 83, phố Đình Lễ, tổ 6, khu 6a, phường Hạ Long, Quảng Ninh.

Điện thoại: 0888090388

Email : hahai.indo@gmail.com

Website: <https://kiemdinhxaydungquangninh.com>

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình giao thông xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số nhà 83, phố Đình Lễ, tổ 6, khu 6a, phường Hạ Long, Quảng Ninh.

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG			
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03; ASTM C188, C204; AASHTO T153/T128, T133;	<ul style="list-style-type: none"> Sàng kích thước mắt 0,09mm Ổng chứa mẫu, đĩa đục lỗ, pittông đáy Áp kế, chất lỏng áp kế Bình xác định khối lượng riêng, chậu nước, dầu hỏa Thủy ngân, xi măng, giấy lọc hình đĩa tròn Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ Cân kỹ thuật chính xác 0,01g 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Vũ Thủy Linh
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:15; ASTM C109-16a; ISO 679:09; AASHTO T129/T131	<ul style="list-style-type: none"> Sàng (ISO2591 và 3310-1), kích thước mắt sàng (ISO565) Máy trộn Khuôn (4x4x16cm), máy dằn (điện hình) Máy thử độ bền uốn (10kN±1%) Máy thử độ bền nén Máy thử độ bền nén (tăng tải 2400±200N/s), gá định vị Tủ dưỡng độ ẩm 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Vũ Thủy Linh
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15; TCVN 8875:12; ASTM C187, C191; AASHTO T106	<ul style="list-style-type: none"> Dụng cụ Vi cat tiêu chuẩn và cái biên, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, dao thép Cân kỹ thuật chính xác 0,01g Ổng đồng, tấm kính hoặc tấm kim loại, đồng hồ bấm giây Máy trộn 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Vũ Thủy Linh
II	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA			
1	Xác định thành phần cỡ hạt và mô đun độ lớn	TCVN 7572-2:06; AASHTO T27; ASTM C136; JIS A1102	<ul style="list-style-type: none"> Cân kỹ thuật chính xác 0,01g Bộ sàng tiêu chuẩn: 0,075; 0,14; 0,315; 0,63; 1,25; 2,5; 5mm 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông

			<ul style="list-style-type: none"> - Máy lắc sàng, khay đựng mẫu, chổi lông - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01% - Bộ sàng có kích thước mắt sàng: 5 ; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14mm - Kính hiển vi có độ phóng đại từ 10 lần đến 50 lần - Kính hiển vi phân cực có độ phóng đại đến 1350 lần - Kính lúp - Thanh nam châm - Thuốc thử dùng để xác định thành phần khoáng Quethuỷ tinh nhỏ 	<p>Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông</p>
2	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:06	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật chính xác 0,01g - Bình thủy tinh có dung tích 1000ml - Côn thử độ sụt, que chọc kim loại, phễu đổ vật liệu vào côn - Tủ sấy 200°C, điều chỉnh được nhiệt độ - Khay đựng mẫu, chổi lông, giẻ lau, bình hút ẩm - Sàng kích thước mắt sàng 5 và 0,14mm 	<p>Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông</p>
3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước	TCVN 7572-4:06; ASTM C127-12; ASTM C128-12; AASHTO T84	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, có độ chính xác 1%; - Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1 %, và có giò đựng mẫu; - Thùng ngâm mẫu, băng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ; - Khăn thấm nước mềm và khô;- Thuốc kẹp; - Bàn chải sắt; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C 	<p>Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông</p>
4	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá góc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06; ASTM C127:12; AASHTO T85		<p>Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông</p>

5	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06; ASTM C29-09; AASHTO T255; ASTM C566; JIS A1203	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật 30kg có độ chính xác 0,5g - Thùng đong bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1,2, 5, 10, 20 lít - Phễu chứa vật liệu, dao gạt kim loại hoặc bằng gỗ - Bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572:2006 - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
6	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06; AASHTO T255; ASTM C566; JIS A1203	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật 10kg, có độ chính xác 0,1g - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ - Khay đựng mẫu 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
7	Xác định hàm lượng bụi, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06; AASHTO T112; ASTM C142; JIS A1137	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật 10kg, có độ chính xác 0,1g - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ - Khay đựng mẫu - Thùng rửa cốt liệu - Đồng hồ bấm giây - Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch - Que khuấy bằng gỗ hoặc bằng kim loại 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
8	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06; AASHTO T21; ASTM C40; JIS A1105	<ul style="list-style-type: none"> - Ong đong thủy tinh 250 và 100ml - Cân kỹ thuật 10kg, có độ chính xác 0,1g - Sàng kích thước mắt sàng 5mm, khay đựng mẫu, chổi lông, phễu - Thanh màu chuẩn, thuốc thử: NaOH dung dịch 3%, tannan dung dịch 2%, ruyon eyleic dung dịch 1% 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
9	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06; ASTM C2938:02	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén kéo vạn năng - Máy khoan hoặc máy cắt mẫu - Máy mài nước - Thùng ngâm mẫu 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
10	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén Bé tông tya-2000 - Xi lanh có đường kính 75mm, 150mm, có đáy tách rời 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình

					Lương Văn Đông
11	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06; AASHTO T335		<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật 15kg, có độ chính xác 0,5g - Tủ sấy 300°C, duy trì được nhiệt độ - Bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572:2006 - Sàng kích thước mắt sàng 1,25; 2,5 và 5mm - Khay đựng mẫu, khăn mềm, chổi lông... - Cân kỹ thuật 15kg, có độ chính xác 0,5g - Tủ sấy 300°C, duy trì được nhiệt độ - Thước kẹp cải tiến - Bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572:2006 - Khay đựng mẫu, chổi lông, muối xúc... 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
III THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG					
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:03; TCVN 9028:11; EN 1051-1:99		- Bộ sàng tiêu chuẩn	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Vũ Thuỳ Linh
2	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:03; TCVN 9028:11 ASTM C109-11b; AASHTO T106		<ul style="list-style-type: none"> - Khuôn (40x40x160)mm, hoặc khuôn (70,7x70,7x70,7)mm, - Máy nén thủy lực ($\pm 2\%$), 2 tấm đệm bằng thép (chày dầm, bộ khuôn gá lắp khi dùng khuôn 70,7 x 70,7 x 70,7mm), bộ gá uốn - Cân kỹ thuật (1g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy 200°C, khăn lau 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Vũ Thuỳ Linh
3	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:03 ASTM C1218:99 EN 1015-18:02; EN 1015-19:02			Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Vũ Thuỳ Linh
IV HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG					
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022; ASTM C143:2012; AASHTO T119:2023; EN 12350:2019; JIS A1101		- Côn thử độ sụt, que chọc, phễu đổ hỗn hợp, thước lá kim loại	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
2	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3108:2022; ASTM C138:2017,		- Thùng kim loại 5, 15 lít, thiết bị dầm	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long

		C232:2010; AASHTO T121:2020, T158:2019; EN 12350:2019; EN 480:2014; JIS A1116:14, A1123	(2800 – 3000 vg/ph, biên độ 0.35 0.5mm), cân kỹ thuật (50g), thước lá thép 400mm	Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
3	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:93; ASTM C173; AASHTO T152	- Cân kỹ thuật 50kg (0.1g), sàng (5, 1, 2, 0.15), tủ sấy, khay sắt, khay sấy, xèng xúc	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
4	Xác định khối lượng riêng của bê tông nặng	TCVN 3112:2022; ASTM C642:2021; C127:2015; EN 12390-7:2009; BS 1881 Part 114-2014	- Bình khối lượng riêng, cân (0.01g), búa con, cối chày đồng, bình hút ẩm, tủ sấy, sàng 2 hoặc 2.5mm, nước lọc, dầu hỏa, còn 90°	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
5	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022; ASTM C642:2021; ASTM C138:2017; BS 1881:08; BS 1881-122; EN 12390-7:2009	- Cân kỹ thuật (5g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy, khăn lau.	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
6	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022; ASTM C138:2017, C642:2021, C29:2016; AASHTO T121; EN 12390-7:2009; BS 1881 Part 114-2014	- Cân kỹ thuật (50g), thước lá kim loại, bếp điện và thùng nấu paraffin, tủ sấy	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông
7	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022; ASTM C39:2021, C42:2020; C78:2009; AASHTO T22:2017, T140, T42; EN 12390-3; EN 12504-1; JIS A1107, A1108; AS 1012.9; BS 1881 Part 114-2014	- Máy nén 200 tấn, thước lá kim loại, đệm truyền tải	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long Nguyễn Văn Đình Lương Văn Đông

V	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG			
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:12 ; ASTM D854 ; AASHTO T100;	- Cân kỹ thuật (0.01g), bình tỷ trọng (100cm ³), cối chày sứ (đồng), rây 2mm, bếp cách cát, tủ sấy, tỷ trọng kế, thiết bị ổn nhiệt, hộp nhôm có nắp	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
2	Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:12; ASTM D2216	- Tủ sấy (t ⁰) đến 300°C, cân kỹ thuật (0.01g), hộp nhôm có nắp, bình hút ẩm có Clorua canxi, rây 1mm, cối và chày sứ có đầu bọc cao su, khay men phơi đất	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
3	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:12; ASTM D4318; AASHTO T89; AASHTO T90	- Tấm kính nhám, rây 1mm, cối chày sứ có đầu bọc cao su, bình thủy tinh có nắp, cân kỹ thuật (0.01g), cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), tủ sấy (t ⁰), bát sắt trắng men, dao để trộn, dụng cụ Casagrande	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
4	Xác định các thành phần cơ hạt	TCVN 4198:12; ASTM C136-06; ASTM D1140, D422; AASHTO T88, T27	- Cân kỹ thuật(0.01), bộ rây (10 ; 5 ; 2 ; 1.05 ; 0.25 ; 0.1), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, bình hút ẩm có Clorua canxi, tủ sấy (t ⁰), quả lê bằng cao su, dao con, cân (01 g), máy sàng lắc, cân phân tích, tỷ trọng kế (0.001), bộ phận đun và làm lạnh, bình tam giác (1000 cm ³ , Φ 60 ± 2mm), nhiệt kế (0.5 ⁰ C), que khuấy, đồng hồ bấm, máy rửa, ống hút(5cm ³ , 50cm ³), thước thẳng 20cm	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
5	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:12; TCVN 12790:20; 22TCN 333:06; 22TCN 59:84; AASHTO T99, T180; ASTM D1557, D698,	- Cối đầm nện và cần dẫn búa bằng kim loại, cân kỹ thuật (0.01g), sàng 5mm, bình phun nước, tủ sấy (t ⁰), bình hút ẩm có Clorua canxi, hộp nhôm có nắp (cốc thủy tinh), dao gạt đất, vô đập đất, (khay 40x60 cm), vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long

6	Xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:12; ASTM D2435, D2937; AASHTO T216	<ul style="list-style-type: none"> - Dao vòng bằng kim loại - Thước cặp, - Dao cắt có lưỡi thẳng, - Cân kỹ thuật (0,01 và 0,1g), - Các tấm kính, - Dụng cụ xác định độ ẩm, - Hộp nhôm hoặc cốc thủy tinh có nắp, - Tủ sấy (10), - Bình hút ẩm 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
7	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:06; TCVN 12792:20; ASTM D1883; AASHTO T180, T193 ; BS 1377-4-1985; JIS A1211-2015	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén CBR, - Cối đầm loại to (D=152,4 mm), - Chày đầm tiêu chuẩn, - Chày đầm cải tiến , - Cối CBR, - Tấm đệm, - Tấm đo - Trương nở, - Đồng hồ đo trương nở, - Giá đỡ thiên phân kế, 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
VI	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN			
1	Thử kéo	TCVN 197:14 TCVN 314:08; ASTM A370; AASHTO T68; ISO 15630-1; ISO 6892-1:09; ASTMA36/A240/A572/ A588/A709	<ul style="list-style-type: none"> - Máy kéo thủy lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại. 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
2	Thử uốn	TCVN 198:08; TCVN 1651:08; ASTM A370; JIS Z2248:96 ISO 15630 - 1	<ul style="list-style-type: none"> - Máy kéo thủy lực vạn năng và phụ kiện (étô, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..) 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
3	Mối hàn kim loại: Thử kéo, thử uốn	TCVN 5401:10; TCVN 5402:10;	<ul style="list-style-type: none"> - Máy kéo thủy lực vạn năng, máy kéo 	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long

		TCVN 5403:10; TCVN 8310:10; TCVN 8311:10 JIS Z3040:95; EN 10080:05; AASHTO T68-2018, T244-2018, ASTM AWS D1.1-2020; JIS Z3121-2011; EN 12814-2021	uốn đầu búa uốn các cỡ,...	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
4	Thử kéo bu lông, vít cây, đai ốc	TCVN 197:14; TCVN 1916:95; TCVN 4795:89; TCVN 4796:89; ISO 898-1,2; JIS B1186; ASTM A370	- Máy kéo thủy lực vạn năng, thiết bị khác vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại.	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
5	Thử thép cốt bê tông - Mối nối bằng ống ren (Nối Coupler)	TCVN 8163:09	- Máy kéo thủy lực vạn năng, thiết bị khác vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại.	Lê Việt Hùng Vũ Đình Long
VI THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG				
1	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:20; 22TCN 02:1971; TCVN 8729:12; ASTM D2937; AASHTO T204	- Bộ dụng cụ Dao dai, cân đĩa 5 kg (1-2g), cân đĩa 5kg (0.1g), dao gạt đất, hộp nhôm, vazolin, chảo sấy, côn búa đóng loại 0.5kg, gỗ đệm	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn
2	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:12; ASTM D1556; AASHTO T191 ; JIS A1214 ; BS 1377	- Phễu rót cát cân kỹ thuật, thiết bị sấy, búa chim, đục xẻng, bay, túi bao đựng mẫu khô, xô, vải bạt cát chuẩn	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn
3	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864:11; ASTME1082	- Thước 3m gấp, nệm có chiều dày 3, 5, 7, 10, 15 mm	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn
4	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11; ASTM E965	- Cát chuẩn, dụng cụ rắc cát	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn

VII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH			
1	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:09	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn	- Dùng thước lá - Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc.
2	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:09; ASTM C67-12; AASHTO T32-10	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn	- Máy nén thủy lực, máy cắt - Bay, chảo trộn, tấm kính, thước đo
3	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09; ASTM C67-12; AASHTO T32-10	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn	- Máy nén thủy lực, máy cắt - Bay, chảo trộn, tấm kính, thước đo
4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09; ASTM C67-12; AASHTO T32-10	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn	- Cân kỹ thuật 15kg chính xác 0,5g - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn	- Thùng ngâm mẫu - Cân kỹ thuật 15kg chính xác 0,5g - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ
6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn	- Thước đo, khăn mềm lau mẫu - Cân thủy tinh 10kg chính xác 0,1g - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ
7	Gạch bê tông tự chèn: Xác định thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; cường độ uốn; độ hút nước, độ rỗng	TCVN 6476:11; ASTM C140	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn	- Thùng ngâm mẫu - Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. - Bay chảo để hồ trộn xi măng. - Máy nén có thang lực thích hợp - Bộ má ép bằng thép - Tủ sấy tới 2000C có điều chỉnh nhiệt độ, - Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, - Thùng để ngâm mẫu - Thước cặp thép có độ chính xác 0.01ml , cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g, tủ sấy, cát , máy mài gạch,
8	Gạch Tezzarro: Thí nghiệm kích thước, độ bền uốn, độ hút nước, độ co khô,	TCVN 7744:13	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn	- Thước lá, thước vuông, thước callip chuyên dụng, thước kẹp cơ khí độ chính xác 0,01mm, Nivel độ chính xác 0,1mm - Tấm dưỡng kim loại có chiều dày và độ

			<p>chính xác 0,1mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tủ sấy tới 2000C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu - Máy nén thủy lực (đọc lực load cell) - Thước lá, thước vuông, thước callip chuyên dụng, thước kẹp cơ khí độ chính xác 0,01mm, Nivol độ chính xác 0,1mm - Tấm dưỡng kim loại có chiều dày và độ chính xác 0,1mm - Tủ sấy tới 2000C có điều chỉnh nhiệt độ, - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu - Máy nén thủy lực (đọc lực load cell) - Đồng hồ đo biến dạng - Tủ sấy, Cân kỹ thuật 	Vũ Đình Long Bùi Thái Sơn
9	Sản phẩm bê tông nhẹ, gạch bê tông nhẹ, xác định: kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; khối lượng thể tích khô;	TCVN 9030:17		

3. Cam kết của tổ chức

- Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng Quảng Ninh chịu trách nhiệm pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.
- Tổ chức sẽ thực hiện công bố lại thông tin ngay khi có bất kỳ sự thay đổi nào về năng lực hoạt động so với nội dung đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & KIỂM ĐỊNH

XÂY DỰNG QUẢNG NINH



GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hà Hải